

Số: /SYT-KHTC

Kon Tum, ngày tháng 11 năm 2024

V/v tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế năm 2024; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch và chương trình công tác năm 2025

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở và Thanh tra Sở.

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-SYT ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế, dân số năm 2024 và Kế hoạch hành động số 419/KH-SYT ngày 02/02/2024 của Sở Y tế về việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024 lĩnh vực y tế, dân số.

Để chuẩn bị cho việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2024; giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; xây dựng Chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 của Ngành Y tế; Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2025; đề xuất nội dung xây dựng chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Sở Y tế: Nội dung thực hiện gồm 4 phần:

(1) Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025: Thực hiện theo hướng dẫn tại khung đề cương chung kèm theo Công văn này.

(2) Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2025: Thực hiện theo Phụ lục I (đối với tuyến tỉnh) và Phụ lục II (đối với tuyến huyện) kèm theo Công văn này. Yêu cầu:

- Các đơn vị tuyến tỉnh khi phân khai chỉ tiêu kế hoạch theo địa bàn phải trao đổi, thống nhất với tuyến huyện trước khi có báo cáo về Sở Y tế.

- Các đơn vị tuyến huyện báo cáo đề xuất chỉ tiêu kế hoạch theo địa bàn gửi về các đơn vị tuyến tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh.

- Danh mục các chỉ tiêu theo Quyết định số 884/QĐ-SYT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế. Đồng thời rà soát và bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu y tế và dân số tại các Văn bản do UBND tỉnh và Sở Y tế ban hành cho giai đoạn 2021-2025 nêu tại Mục III của Đề cương báo cáo.

(3) Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện theo Phụ lục III (đối với tuyến tỉnh) và Phụ lục IV (đối với tuyến huyện) kèm theo Công văn này. Khi xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 của các Chương trình mục tiêu quốc gia cần bám sát:

+ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

+ Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 3554/KH-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(4) *Đề xuất nội dung đưa vào Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Sở Y tế*: Thực hiện theo Phụ lục V kèm theo Công văn này.

2. Thời gian gửi báo cáo:

a) *Trung tâm Y tế các huyện, thành phố*: **Trước ngày 12/11/2024**

Nơi nhận: Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

b) *Các đơn vị tuyến tỉnh*: **Trước ngày 20/11/2024**.

- Các đơn vị (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) gửi đến Sở Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

- Các đơn vị tuyến tỉnh còn lại gửi đến Sở Y tế.

Yêu cầu các đơn vị triển khai và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG Y TẾ NĂM 2024

- Đánh giá kết quả thực hiện trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn hoạt động, quản lý do đơn vị phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo cần làm rõ những kết quả đạt được (có số liệu chứng minh chính thức đến 31/10/2024 và có ước tính năm 2024); những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

- Riêng đối với lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh cần đánh giá, làm rõ một số nội dung sau:

+ Kết quả việc cải tiến, nâng cao chất lượng bệnh viện, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; sự hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ y tế, đối với tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên y tế.

+ Việc triển khai mới dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trong năm 2024: Báo cáo cụ thể số lượng, danh mục các dịch vụ kỹ thuật mới triển khai trong năm 2024, tỷ lệ danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt trên tổng số danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến quy định.... Đối với tuyến huyện báo cáo cụ thể tại Trung tâm Y tế huyện và từng Trạm Y tế.

+ Tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên; chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

+ Kết quả việc ứng dụng CNTT trong khám bệnh, chữa bệnh; cải cách thủ tục khám bệnh, chữa bệnh; trong thanh toán viện phí điện tử; triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa với bệnh viện tuyến trên, triển khai dịch vụ đăng ký lịch khám, chữa bệnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nội dung đánh giá thể hiện rõ các ưu điểm và chỉ ra được các khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân trong từng lĩnh vực, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan.

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

b) Nguyên nhân khách quan

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

- Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho từng ngành, lĩnh vực. Nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, có khả thi nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong năm 2024.

- Bám sát các chủ trương, định hướng trong lĩnh vực y tế, dân số của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế tại các văn bản:

1. Lĩnh vực y tế

1.1. Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*chi tiết tại Chương trình số 4939/CTr-SYT ngày 23/12/2020 và Kế hoạch số 4050/KH-SYT ngày 26/8/2021 của Sở Y tế*).

1.2. Kế hoạch số 167-KH/TU ngày 23-9-2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10-7-2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y trong giai đoạn mới*”.

1.3. Chương trình số 54-CTr/TU ngày 21/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV “*về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*” (*chi tiết tại Kế hoạch số 1543/KH-SYT ngày 25/5/2018 của Sở Y tế*).

1.4. Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (*chi tiết tại Kế hoạch số 2075/KH-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế*).

1.5. Kế hoạch số 3080/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam.

1.6. Kế hoạch số 4710/KH-UBND ngày 23 tháng 12 tháng 2020 triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 2785/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4405/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030*”.

1.7. Kế hoạch số 1612/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

1.8. Kế hoạch số 4500/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.9. Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

1.10. Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 – 2030; Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.

1.11. Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Kế hoạch số 3554/KH-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.12. Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.13. Kế hoạch số 2969/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.14. Kế hoạch số 3050/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh phòng, chống bệnh Đại trên người giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.15. Kế hoạch số 3449/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.16. Kế hoạch số 4430/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.17. Kế hoạch số 4611/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.18. Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh về kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.19. Kế hoạch số 906/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới (*chi tiết tại Kế hoạch số 1028/KH-SYT ngày 26/3/2024 của Sở Y tế*). Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện “Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.20. Kế hoạch số 1693/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Kế hoạch số 2322/KH-SYT ngày 18/6/2024 của Sở Y tế).

1.21. Kế hoạch số 1773/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.22. Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.23. Và các văn bản, hướng dẫn khác của Bộ Y tế, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.

2. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

2.1. Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 779/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV về công tác dân số trong tình hình mới (*chi tiết tại Kế hoạch số 1544/KH-SYT ngày 25/5/2018 của Sở Y tế*).

2.2. Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động giai đoạn 2020 -2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030.

2.3. Kế hoạch số 2989/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030.

2.4. Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.5. Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.6. Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

2.7. Kế hoạch số 1611/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.8. Kế hoạch số 2173/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

2.9. Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025;

2.10. Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030.

2.11. Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2.12. Kế hoạch số 2075/KH-SYT ngày 18/5/2021 của Sở Y tế về phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Kon Tum 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, kế hoạch, đề án khác của Sở Y tế về công tác dân số đã ban hành đang còn hiệu lực.

2.13. Và các hướng dẫn của Trung ương, trong đó Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 Hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Kết quả đạt được trong các năm 2022, 2023, 2024; những thuận lợi, khó khăn trong năm 2024 và các năm tiếp theo có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.

4. Việc xây dựng hoạch hàng năm phải có tính phân đầu và theo lộ trình hàng năm để đảm bảo đến năm 2025 đạt và vượt mục tiêu đã đề ra đến năm 2025.

IV. KIẾN NGHỊ

Đưa ra các kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng và có cơ sở, không kiến nghị chung chung./.